

Số: 461/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;*

*Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Hội KHCN Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Than và Khoáng sản Việt Nam;
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, PL;
- Lưu: VT, CN (2b). 30



**Trịnh Đình Dũng**





**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng  
tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 461 /QĐ-TTg  
ngày 07 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) trong triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình).

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thuộc Chương trình.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo**

Nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần Ban Chỉ đạo được quy định tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Ban Chỉ đạo.

### **Chương II QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 3. Nguyên tắc điều hành**

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thường trực, Phó Trưởng Ban, các Ủy viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công; Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban thường trực được ủy quyền quyết định các vấn đề của Ban Chỉ đạo.



3. Trưởng Ban chủ trì các cuộc họp thường kỳ và các cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban chủ trì các cuộc họp. Các Ủy viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp các Ủy viên trong Ban Chỉ đạo không tham gia cuộc họp phải ủy quyền cho người đại diện có trách nhiệm tham dự. Ban Chỉ đạo tiến hành cuộc họp nếu có đủ 2/3 thành viên (kể cả người đại diện được ủy quyền) tham dự cuộc họp.

4. Nội dung cuộc họp thường kỳ nhằm đánh giá các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình của các bộ, ngành, địa phương; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện tiếp theo; báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

5. Ban Chỉ đạo phân công từng thành viên phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách và những giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ được Thủ tướng giao tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019.

#### **Điều 4. Chế độ làm việc, thông tin và báo cáo**

1. Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc thảo luận công khai, quyết định tập trung tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Phó Trưởng Ban thường trực hoặc Phó Trưởng Ban khi được ủy quyền sẽ quyết định các vấn đề của Ban Chỉ đạo.

2. Cuộc họp định kỳ: Ban Chỉ đạo họp một lần vào Quý II hàng năm để thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của năm trước, tiến độ thực hiện của năm hiện tại và kế hoạch của năm tiếp theo; ngoài thành viên của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể mời lãnh đạo các tập đoàn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo.

3. Cuộc họp đột xuất: Ban Chỉ đạo có thể tổ chức các cuộc họp đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo để chỉ đạo giải quyết các vấn đề của Ban Chỉ đạo và của Chương trình;

4. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp Ban Chỉ đạo thì Cơ quan thường trực có trách nhiệm lấy ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo, báo cáo Trưởng Ban;

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình do bộ, ngành, đơn vị mình thực hiện, quản lý tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo. Trong trường hợp đột xuất, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban những nội dung theo yêu cầu.



### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

### **Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Quyết định và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo được ban hành tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chỉ đạo chung hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ trì việc thông qua kế hoạch hàng năm của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình; kiến nghị, bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách và những giải pháp thực hiện Chương trình.

4. Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban thường trực hoặc các thành viên khác của Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban khi cần thiết.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban thường trực - Bộ trưởng Bộ Công Thương**

1. Giúp Trưởng Ban điều hành giải quyết công việc cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động thuộc Chương trình.

2. Thay mặt Trưởng Ban chủ trì các cuộc họp Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban ủy quyền.

3. Thừa ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết công việc liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách và những giải pháp thực hiện Chương trình.

4. Trực tiếp chỉ đạo Văn phòng giúp việc Ban Chỉ đạo (hay còn gọi là Văn phòng Tiết kiệm năng lượng).

5. Thực hiện các nội dung khác do Trưởng Ban giao.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Thứ trưởng Bộ Công Thương**

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương - Phó Trưởng ban thường trực điều hành giải quyết công việc thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Công Thương.

2. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo, điều hành Văn phòng tiết kiệm năng lượng.

3. Thực hiện các nội dung khác do Trưởng Ban giao hoặc Phó Trưởng Ban thường trực giao.

**Điều 8. Trách nhiệm của các Ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc các bộ, ngành, cơ quan**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan mình.

3. Được sử dụng bộ máy, cán bộ và cơ sở vật chất của đơn vị mình để thực hiện việc kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, dự án.

4. Kiến nghị, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

**Điều 9. Các ủy viên Ban Chỉ đạo là đại diện các Doanh nghiệp, Hiệp hội chuyên ngành**

1. Chỉ đạo các đơn vị thành viên, trực thuộc phối hợp với các đơn vị thuộc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

2. Hàng năm báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án của đơn vị mình.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Các thành viên Ban Chỉ đạo và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung Quy chế này. Trong quá trình thực hiện quy chế này, các đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung của Quy chế gửi về Văn phòng Tiết kiệm năng lượng để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.